

Bản án: 27/2018/HS-ST

Ngày: 11-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH**

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.
2. Ông Nguyễn Văn Phú.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phụng – Thư ký
Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hải – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn Th, giới tính: nam, sinh 1993 tại TP. Hồ Chí Minh; trú tại: số 893 đường L, Phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Nguyễn Tấn T và bà Huỳnh Thị Kim Ph; nhân thân: ngày 05/7/2011, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 153/2011/HSST), đã xóa án; tiền sự: ngày 26/5/2015, bị Tòa án nhân dân Quận 12 áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng; tiền án: không; bị bắt phạm tội quả tang ngày 23/9/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Thanh S, giới tính: nam, sinh 1991 tại TP. Hồ Chí Minh; trú tại: số 4.03 lô G Chung cư B, Phường 10, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Dương Thanh D và bà Trần Thị Trúc O, có vợ Nguyễn Bảo Tr và 02 con; tiền sự: không; tiền án: ngày 25/8/2016, bị Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02

tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 153/2011/HSST); bị bắt phạm tội quả tang ngày 23/9/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1995.

Trú tại: số 29/6C đường 102, phường A, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 23/9/2017, Dương Thanh S điều khiển xe máy hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen biển số 59P1 – 473.47 chở Nguyễn Tấn Th lưu thông trên đường Tú Xương. Đang đi thì Th phát hiện phía trước có anh Nguyễn Quốc V và chị Võ Thị Hoài Th đang đi bộ trên vỉa hè hướng từ Tú Xương ra Cách Mạng Tháng 8 và trên tay chị Th có cầm một điện thoại di động. Th nảy sinh ý định chiếm đoạt nên rủ S cướp giật chiếc điện thoại trên. S lái xe áp sát lề đường để Th giật điện thoại, nhưng do chị Th nghi ngờ đi vào phía bên trong nên cả hai không giật được. Cùng lúc đó, Th phát hiện trên vai anh V có đeo một túi xách màu nâu, Th liền rủ S quay xe lại để giật chiếc túi xách của anh V thì S đồng ý. Khi đến trước số 26 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3 S lái xe áp sát phía bên phải anh V, Th ngồi phía sau dùng tay phải giật túi xách. Cả hai bên giằng co, nhưng Th không lấy được túi xách. S tăng ga bỏ chạy ngược chiều vào đường Trương Định để tẩu thoát. Thấy vậy, anh V liền hô “cướp, cướp...”, S và Th bị người đi đường đuổi theo. Anh Đặng Thanh D là trinh sát hình sự - Công an Quận 3 đang đi làm nhiệm vụ thì phát hiện hai đối tượng đang chạy ngược chiều đường Trương Định và có người hô cướp nên đã tông vào đuôi xe của S và Th làm cả hai té ngã. S và Th bỏ xe chạy bộ thì bị người đi đường hỗ trợ bắt giữ giao Công an Phường 7, Quận 3. Tại cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, S và Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 29/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Th về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và bị cáo Dương Thanh S về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Th, S đã thừa nhận hành vi cướp giật phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo như trên. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng theo điểm d khoản

2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Th từ 04 (bốn) đến 05 (năm) tù. Và áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Dương Thanh S từ 04 (bốn) đến 05 (năm) tù. Áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với hai bị cáo. Xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Tại phiên tòa, hai bị cáo đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 23/9/2017, Dương Thanh S điều khiển xe máy biển số 59P1 – 473.47 chở Nguyễn Tấn Th lưu thông trên đường Tú Xương và Th phát hiện anh Nguyễn Quốc V cùng chị Võ Thị Hoài Th đi bộ trên vỉa hè hướng từ Tú Xương ra Cách Mạng Tháng 8, trên tay chị Th có cầm một chiếc điện thoại di động. Th nảy sinh ý định nên rủ S cướp giật chiếc điện thoại trên. S đồng ý lái xe áp sát lề đường để Th giật điện thoại, do chị Th nghi ngờ nên cả hai không giật được. Lúc đó, Th phát hiện trên vai anh V có đeo một túi xách, Th liền rủ S quay xe lại để giật chiếc túi xách, S đồng ý. Khi đến trước số 26 đường Tú Xương, Phường 7, Quận 3 S lái xe áp sát phía bên phải anh V, Th ngồi phía sau dùng tay phải giật túi xách. Cả hai bên giằng co, nhưng Th không lấy được túi xách. Hành vi của bị cáo Th đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Riêng bị cáo S có một tiền án phạm tội rất nghiêm trọng, chưa xóa án nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Các bị cáo có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính và sống lương thiện, nhưng muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân nên đã bất chấp pháp luật. Hành vi trên là rất nguy hiểm cho xã hội, hai bị cáo cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của các bị cáo và đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Phạm tội mang tính táo bạo, liều lĩnh, công khai nơi đường phố đông người qua lại. Để thực hiện tội phạm hai bị cáo sử dụng xe gắn máy phóng nhanh ép sát vào người bị hại để cướp giật tài sản rồi tăng ga tẩu thoát. Với thủ đoạn này đã trực tiếp đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người khác đang tham gia lưu thông trên đường phố.

Trong vụ án này, bị cáo Th là người đề xướng, rủ rê đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo S là người điều khiển phương tiện ép sát người bị hại. Do đó, căn cứ Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định về đồng phạm để có mức án tương xứng với tính chất, mức độ và vai trò tham gia của từng bị cáo.

Về nhân thân: Xét thấy bị cáo Th là đối tượng có nhân thân xấu đã có 01 bản án về hành vi chiếm đoạt tài sản” và là đối tượng từng đi cai nghiện bắt buộc. Ngoài ra, bị cáo S cũng có một tiền án, chưa xóa án, nay lại phạm tội mới. Vì vậy, cần có mức án nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo Th người lương thiện có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe kẻ khác góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội chưa đạt, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho người bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Căn cứ Điều 18, khoản 3 Điều 52; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án:

Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không giải quyết thêm về phần dân sự.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha loại Nouvo màu đỏ - đen, biển số 52P1 – 473.47. S khai mua lại của của một người không rõ lai lịch, không làm giấy tờ mua bán. Qua xác minh, xe trên do ông Nguyễn Hạnh Ph, địa chỉ số 35/12 đường Đ, Phường 6, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Cuối năm 2016, ông Phúc đã bán cho một cửa hàng cầm đồ không nhớ địa chỉ trên đường Phạm Văn Hai, quận Tân Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra -

Công an Quận 3 đã đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe, nhưng vẫn chưa xác định được chủ sở hữu. Nay nghĩ nên giao xe cho Cơ quan thi hành án Dân sự tiếp tục làm thủ tục thông báo trên báo để tìm chủ sở hữu

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Tấn Th và Dương Thanh S phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, Điều 18, khoản 3 Điều 52, Điều 20, Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; phạt bị cáo Nguyễn Tấn Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2017.

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136, Điều 18, khoản 3 Điều 52, Điều 20, Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; phạt bị cáo Dương Thanh S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2017.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Giao Chi cục thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại 01 xe mô tô hai bánh hiệu Yamaha loại Nouvo màu đỏ - đen, biển số 52P1 – 473.47, số khung RLCN1DB10CY025795; số máy 1DB-025810. Xe đã qua sử dụng, máy móc bên trong không kiểm tra tình trạng hoạt động cho chủ sở hữu hợp pháp. Nếu quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày ra thông báo mà không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận xe thì tịch thu sung quỹ Nhà nước. Nếu chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Tài sản giao Chi cục thi hành án Dân sự Quận 3 được ghi trong Lệnh xuất kho vật chứng số 11/LXK-VKS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- Công an Q.3;
- Chi cục THA Dân sự Q.3;
- Sở Tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huệ Chi